

## PHÂN LOẠI PHẢN ỨNG TRONG HOÁ HỌC VÔ CƠ

4.13. Trong 4 phản ứng dưới đây, phản ứng nào không có sự thay đổi số oxi hoá của các nguyên tố ?

- A. Sự tương tác của natri clorua và bạc nitrat trong dung dịch.
- B. Sự tương tác của sắt với clo.
- C. Sự hoà tan kẽm trong dung dịch  $H_2SO_4$  loãng.
- D. Sự phân huỷ kali pemanganat khi đun nóng.

30

4.19. Trong phản ứng :  $Cl_2 + 2NaOH \rightarrow NaCl + NaClO + H_2O$ , phân tử clo

- A. bị oxi hoá.
- B. bị khử.
- C. không bị oxi hoá, không bị khử.
- D. vừa bị oxi hoá, vừa bị khử.

Chọn đáp án đúng.

4.20. Số oxi hoá của clo trong axit pecloric  $HClO_4$  là

- A. +3.
- B. +5.
- C. +7.
- D. -1.

Chọn đáp án đúng.

4.14. Trong phản ứng :  $Zn + CuCl_2 \rightarrow ZnCl_2 + Cu$ ,  $Cu^{2+}$  trong đồng (II) clorua

- A. bị oxi hoá.
- B. bị khử.
- C. vừa bị oxi hoá, vừa bị khử.
- D. không bị oxi hoá, không bị khử.

Chọn đáp án đúng

4.15. Trong các phản ứng sau, ở phản ứng nào  $NH_3$  đóng vai trò chất oxi hoá ?

- A.  $2NH_3 + 2Na \rightarrow 2NaNH_2 + H_2$
- B.  $2NH_3 + 3Cl_2 \rightarrow N_2 + 6HCl$
- C.  $2NH_3 + H_2O_2 + MnSO_4 \rightarrow MnO_2 + (NH_4)_2SO_4$
- D.  $4NH_3 + 5O_2 \rightarrow 4NO + 6H_2O$

4.16. Phản ứng nào dưới đây thuộc loại phản ứng oxi hoá – khử ?

- A.  $4Na + O_2 \rightarrow 2Na_2O$
- B.  $Na_2O + H_2O \rightarrow 2NaOH$
- C.  $NaCl + AgNO_3 \rightarrow AgCl \downarrow + NaNO_3$
- D.  $Na_2CO_3 + 2HCl \rightarrow 2NaCl + CO_2 \uparrow + H_2O$

4.17. Dựa vào dấu hiệu nào để nhận biết một phản ứng hoá học có phải là phản ứng oxi hoá – khử hay không ?

Viết PTHH của 3 phản ứng oxi hoá – khử.

Viết PTHH của 3 phản ứng không phải là phản ứng oxi hoá – khử.

4.18. Trong các phản ứng dưới đây, phản ứng nào không phải là phản ứng oxi hoá – khử ?

- A.  $Fe + 2HCl \rightarrow FeCl_2 + H_2 \uparrow$
- B.  $FeS + 2HCl \rightarrow FeCl_2 + H_2S \uparrow$
- C.  $2FeCl_3 + Cu \rightarrow 2FeCl_2 + CuCl_2$
- D.  $Fe + CuSO_4 \rightarrow FeSO_4 + Cu$